

TỜ TRÌNH

Về việc xin thông qua Nghị quyết về định mức hỗ trợ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Sau khi Trung ương ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, thì một số tiêu chí định mức hỗ trợ vốn ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh không còn phù hợp, cần phải điều chỉnh. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết mới để thay thế Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND về định mức hỗ trợ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành văn bản

1. Sự cần thiết:

- Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND về định mức hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2010-2020 được ban hành là cơ sở để các địa phương huy động các nguồn lực nhằm đầu tư các công trình hạ tầng ở nông thôn, góp phần để các xã đạt chuẩn xã nông thôn mới theo mục tiêu đã đề ra. Sau gần ba năm thực hiện Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND, nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là giao thông nông thôn đã được đầu tư mới, góp phần tạo nên bộ mặt mới ở nông thôn.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, thì hiện nay Nghị quyết 26/2014/NQ-HĐND không còn phù hợp với các quy định hiện hành của Trung ương, đặc biệt là cơ chế hỗ trợ vốn. Theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, thì ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100% cho các xã để thực hiện: công tác quy hoạch, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, dạy nghề cho lao động nông thôn, còn lại chỉ được hỗ trợ một phần để đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội tại các xã nông thôn mới. Do vậy, cần thiết phải ban hành một Nghị quyết mới để thay thế Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND.

2. Cơ sở pháp lý:

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

II. Nội dung của Nghị quyết

1. Tên gọi: Nghị quyết về định mức hỗ trợ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020.

2. Nội dung chính của Nghị quyết:

STT	Nội dung đầu tư	Tỷ lệ mức hỗ trợ từ NSNN cấp tỉnh/tổng mức đầu tư (%)	
		Nghị quyết 26	Dự thảo Nghị quyết mới
I	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã	100	100
II	Đào tạo kiến thức về nông thôn mới cho cán bộ các cấp và hợp tác xã	100	100
III	Phát triển mô hình sản xuất và dịch vụ	60	Thực hiện theo quy định hiện hành
IV	Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội		
1	Trường học	100	100
2	Trạm y tế	100	100
3	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã; nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng	80	80
4	Nhà văn hóa ấp	10	30
5	Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện	100	90
6	Đường trục ấp, liên ấp	30	70
7	Đường ngõ, xóm	30	30
8	Đường vào khu sản xuất nông nghiệp, thủy sản, tiểu thủ công nghiệp tập trung	70	80

9	Cống, đê bao khu vực	100	90
10	Kênh mương nội đồng	90	90
11	Nước sạch nông thôn	Thực hiện theo Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 31/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015	90

* Lý do điều chỉnh tỷ lệ mức hỗ trợ tăng, giảm so với Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND:

+ Điều chỉnh giảm mức hỗ trợ ngân sách tỉnh đối với Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện; Cống, đê bao khu vực từ 100% xuống 90% để huyện có trách nhiệm đối ứng với ngân sách tỉnh và phù hợp với Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ là ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ một phần không đầu tư 100% như trước đây.

+ Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ ngân sách tỉnh đối với Đường trục ấp, liên ấp từ 30% lên 70%, vì hiện tại các trục đường ấp, liên ấp rất nhiều, nếu để mức tỷ lệ hỗ trợ như trước đây thì ngân sách cấp huyện không thể cân đối để thực hiện hoàn thành dự án.

+ Điều chỉnh mức hỗ trợ nội dung đầu tư đối với “Hạ tầng khu sản xuất nông nghiệp, thủy sản, tiểu thủ công nghiệp tập trung” từ 70% lên 80% và “Nhà văn hóa ấp” từ 10% lên 30%, nhằm hỗ trợ thêm cho ngân sách cấp huyện để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Điều chỉnh mức hỗ trợ nội dung đầu tư đối với “Phát triển mô hình sản xuất và dịch vụ” từ 60% sang thực hiện theo quy định hiện hành và điều chỉnh mức hỗ trợ nội dung đầu tư “Nước sạch nông thôn” từ “thực hiện theo Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 31/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015” sang mức hỗ trợ 90% cho phù hợp với các nội dung hướng dẫn của Trung ương.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thông qua);
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP;
- Phòng N/c: TH, TCĐT;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, Nh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐKT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Duy Hải

Số: /2017/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về định mức hỗ trợ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE KHÓA IX- KỲ HỌP THỨ 5

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2016-2020;*

*Thực hiện Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới
giai đoạn 2016-2020;*

*Thực hiện Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của
Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ
vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực
hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-
2020;*

*Xét Tờ trình số 2555/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc xin thông qua Nghị quyết về định mức hỗ trợ vốn đầu tư từ
ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2010-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban
Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua định mức hỗ trợ vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh để
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre
giai đoạn 2016-2020 như sau:

STT	Nội dung đầu tư	Tỷ lệ mức hỗ trợ từ NSNN cấp tỉnh/tổng mức đầu tư (%)
I	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã	100
II	Đào tạo kiến thức về nông thôn mới cho cán bộ các cấp và hợp tác xã	100
III	Phát triển mô hình sản xuất và dịch vụ	Thực hiện theo quy định hiện hành
IV	Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội	
1	Trường học	100
2	Trạm y tế	100
3	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã; nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng	80
4	Nhà văn hóa ấp	30
5	Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện	90
6	Đường trục ấp, liên ấp	70
7	Đường ngõ, xóm	30
8	Đường vào khu sản xuất nông nghiệp, thủy sản, tiểu thủ công nghiệp tập trung	80
9	Cống, đê bao khu vực	90
10	Kênh mương nội đồng	90
11	Nước sạch nông thôn	90

Giao Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách huyện đối với tỷ lệ phần trăm phần còn lại cho từng nội dung, công việc cụ thể thuộc nhiệm vụ chi ngân sách huyện, bảo đảm phù hợp với thực tế và yêu cầu hỗ trợ của từng địa phương.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

1. Mức hỗ trợ tại Nghị quyết này được thực hiện riêng cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020.

2. Các dự án thuộc các chương trình mục tiêu, chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu khác thực hiện theo quy định của các chương trình, dự án được phê duyệt.

Điều 3. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các công trình, dự án xây dựng nông thôn mới đã được phân bổ vốn theo quy định tại Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh, thì tiếp tục thực hiện việc phân bổ vốn theo các quy định tại Nghị quyết 26/2014/NQ-HĐND.

2. Đối với công trình, dự án xây dựng nông thôn mới chưa được phân bổ vốn đầu tư thì thực hiện việc phân bổ vốn đầu tư theo quy định của Nghị quyết này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hoá nội dung hỗ trợ, nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cho từng mục tiêu, lĩnh vực; đồng thời, tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu có các phát sinh không phù hợp, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức hỗ trợ vốn đầu tư từ Ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2010-2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh, Khóa IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng năm 2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng ... năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng TH- VP HĐND tỉnh (07b);
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Thành Hạo

Số: 534 /BC-STP

Bến Tre, ngày 05 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO

KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BẾN TRE

Số:.....
Ngày: 11/5.....

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 905/SKHĐT-VP ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết về định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 (sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết). Qua nghiên cứu dự thảo và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản

a) Khoản 1, 2 Mục IV dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ mức hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh cho đầu tư xây dựng “trường học” và “trạm y tế” giai đoạn 2016 - 2020 là 100% (quy định này được căn cứ trên cơ sở Thông báo số 81/TB-VPUBND ngày 28 tháng 3 năm 2017 về ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 thì “các công trình giáo dục - y tế, ngân sách tích đầu tư 100% các chi phí trừ phần giải phóng mặt bằng”). Tuy nhiên, theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Mục V Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg¹ thì các xã xây dựng trường học và trạm y tế chỉ được hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước (không phải 100% từ ngân sách Nhà nước). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo đưa quy định trên vào giải trình trong Tờ trình trình UBND tỉnh và Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

b) Khoản 3 Mục IV dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ mức hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh cho đầu tư xây dựng “Trụ sở UBND xã” giai đoạn 2016 - 2020 là 80%. Tuy nhiên, theo quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg² thì “Trụ sở UBND xã” không nằm trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo đưa quy định này vào giải trình trong Tờ trình trình UBND tỉnh và Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày

Phần căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh “Căn cứ Quyết định số 1600...” thành “Thực hiện Quyết định số

¹ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

² Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020". Vì theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì văn bản quy phạm pháp luật không căn cứ vào văn bản cá biệt để ban hành nên cụm từ "căn cứ" được điều chỉnh thành cụm từ "thực hiện".

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung căn cứ "Thực hiện Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020".

Trên đây là báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định, Sở Tư pháp chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, XDVB (D).

